

Bản án số: 166/2021/HS-ST
Ngày 07 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PB, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Dương Đình Đức

2. Dương Viết Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PB, TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN tham gia phiên tòa:
Ông Đàm Hoàng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 146/2021/HSST ngày 27/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2021/QĐXXST - HS ngày 04/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI HOÀNG A**; sinh năm 2001; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm MH, xã TK, huyện PB, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Bùi Xuân Đ; Sinh năm: 1974; Con bà: Hoàng Thị H, Sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có; Gia đình có 2 chị em bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Tiền sự: không .

Tiền án: Năm 2019 BÙI HOÀNG A bị TAND huyện PB xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2021 đến nay hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện PB.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thúy H – Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TN. (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Hoàng Thanh G, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm N, xã UK, huyện PB, tỉnh TN.

Người làm chứng:

Anh Tạ Văn Đ, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã NM, huyện PB, tỉnh TN.

Anh Hoàng Phúc D, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm N, xã UK, huyện PB, tỉnh TN.

Chị Đỗ Ánh N, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm SV, xã TC, TP TN, tỉnh TN.

Người chứng kiến:

1. Chị Dương Thị N, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm TL, xã UK, huyện PB, TN

2. Ông Dương Văn H, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm N, xã UK, huyện PB, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/6/2021 Tổ công tác Công an xã UK nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tại nhà ở của Hoàng Phúc D sinh năm 2003, trú tại xóm N, xã UK, huyện PB, tỉnh TN có một số thanh niên đang tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác triển khai lực lượng đến nhà D theo tin báo thì phát hiện trong nhà D có 04 thanh niên gồm: Hoàng Phúc D; BÙI HOÀNG A, sinh năm 2001, trú tại xóm MH, xã TK, huyện PB, tỉnh TN; Đỗ Thị Ánh N, sinh ngày 26/4/2004 (17 tuổi 1 tháng 15 ngày, đang có thai 11 tuần) trú tại xóm SV, xã TC, thành phố TN, tỉnh TN; Tạ Văn Đ, sinh năm 2001, trú tại xóm DD, xã NM, huyện PB, tỉnh TN cùng đang ngồi dưới đất trong phòng khách nhà D. Công an xã UK thu giữ trên nền nhà Hoàng Phúc D có 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 (một) viên nén màu hồng và tinh thể dạng đá.

Quá trình làm việc BÙI HOÀNG A khai nhận trong túi nilon màu trắng là ma túy hồng phiến và ma túy đá của HA mua về để cho D, N, Đ cùng sử dụng.

Công an xã UK đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng vào phong bì thư ký hiệu A theo quy định, tạm giữ của Hoàng Phúc D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu vivo 1906 màu xanh của Tạ Văn Đ; 01 (một) điện thoại di động oppo A1 của Đỗ Thị Anh N; 01 (một) xe máy FERROLI biển số 20G1-00918 Đăng ký mang tên Dương Văn H. Sau đó bàn giao BÙI HOÀNG A đến Công an huyện PB để điều tra theo thẩm quyền.

Hồi 22 giờ 50 phút ngày 10/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PB phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, tiến hành mở niêm phong ký hiệu A bên trong có 01(một) túi nilon màu trắng chứa: 01 (một) viên nén màu hồng và tinh thể dạng đá. Cân viên nén màu hồng xác định có khối lượng là 0,089 gam (không phải không tám chín gam); Tinh thể dạng đá có khối lượng là 0,071 gam (không phải không bảy một gam). Cơ quan điều tra lấy toàn bộ 0,089 gam (không phải không tám chín gam) viên nén màu hồng làm mẫu gửi trung cầu giám định niêm phong vào phong bì có ký hiệu A1; lấy 0,071 gam (không phải không bảy một gam) tinh thể dạng đá làm mẫu gửi giám định niêm phong vào phong bì ký hiệu A2.

Tại bản kết luận giám định số: 991/KL -KTHS ngày 18/6/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,089 gam. Mẫu tinh thể dạng đá trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,071 gam.

Tại cơ quan điều tra BÙI HOÀNG A khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 10/6/2021, HA đến nhà D giúp gia đình D thu hoạch ngô, đến khoảng 14 giờ HA nhận được tin nhắn từ N qua ứng dụng messenger bảo HA đến đón N tại khu vực cầu T, thị xã P (lúc này HA đã biết N đang mang thai). HA mượn xe máy của Hoàng Phúc D để đi sang khu vực xã T, thị xã P, tỉnh TN để đón N sang nhà D chơi. Khi đi về đến khu vực đèn xanh đèn đỏ thuộc Khu công nghiệp Diêm Thụy thì HA dừng xe, N có đưa cho HA số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) để HA mua ma túy sử dụng. HA hỏi mua ma túy hồng phiến và ma túy đá của hai thanh niên lạ mặt đi xe máy Wave màu trắng không nhớ biển kiểm soát, hai thanh niên này đồng ý rồi đi khoảng 5 phút sau một nam thanh niên quay lại bán cho HA 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 (hai) viên ma túy hồng phiến và ma túy đá với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy HA cùng N về nhà D. Đến nhà D, bố của D là ông Hoàng Quốc K, sinh năm 1980 đang ngủ ở trong phòng của ông K, D đang chơi game tại phòng D. HA để túi ma túy xuống nền nhà và gọi D ra sử dụng ma túy. Sau đó, HA ngồi tại vị trí gần cửa sổ phía dưới gầm cầu thang nhà D và lấy chai nhựa (loại chai nước ngọt 247 đã bóc phần mác bên ngoài), 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) cuộn giấy bạc ở gần vị trí của HA ra và xé một mảnh giấy bạc dài khoảng 20cm, rộng khoảng 01cm để sử

dụng ma túy. HA dùng bật lửa đốt dưới giấy bạc chứa một viên ma túy hồng phiến rồi hút vào cơ thể qua ống hút và chai nhựa, khoảng 02 phút sau thì D đi ra và ngồi xuống phía đối diện với HA, bên tay trái của N. HA đưa bật lửa, giấy bạc chứa viên ma túy hồng phiến cho D, D tự đốt ma túy và sử dụng như cách HA vừa sử dụng, rồi D lần lượt đốt ma túy cho HA và N cùng sử dụng. Khoảng 15 phút sau thì có Tạ Văn Đ đến nhà D (do sáng ngày 10/6/2021 Định có nhờ HA mua điện thoại trả góp và HA có hẹn Định chiều lên nhà D). HA đã bảo Định ngồi xuống sử dụng ma túy, D là người đốt ma túy cho Định sử dụng. Khi HA và D mỗi người xé 01 (một) mảnh giấy bạc để tiếp tục sử dụng nốt số ma túy còn lại nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã UK phát hiện bắt quả tang. Thu giữ túi ni lon màu trắng bên trong chứa: 01 (một) viên ma túy hồng phiến và ma túy đá trên nền nhà nhà D cùng một số vật chứng khác có liên quan.

Lời khai nhận tội của BUI HOÀNG A là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1; 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A2, bên trên có chữ hoàn trả vỏ bao mẫu A2; 01 xe máy FEROLI, màu nâu, BKS 20G1- 009.18, số FMG 010086, số khung UMAXN10086, xe cũ đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong ký hiệu B2 bên ngoài có chữ: “Điện thoại di động của Hoàng Phúc D”; 01 bì niêm phong ký hiệu C1, bên ngoài có chữ : “Điện thoại di động của Tạ Văn Đ”; 01 bì niêm phong ký hiệu D1, bên ngoài có chữ: “Điện thoại di động của Đỗ Thị N”. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện PB chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 157/CT- VKSPB, ngày 27/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN đã truy tố bị cáo BUI HOÀNG A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, d khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo BUI HOÀNG A thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PB giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo BUI HOÀNG A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng Điểm b, c, d khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1; 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A2, bên trên có chữ hoàn trả vỏ bao mẫu A2;

Trả lại: 01 xe máy FEROLI, màu nâu, BKS 20G1- 009.18, số FMG 010086, số khung UMAXN10086, xe cũ đã qua sử dụng cho ông Hoàng Thanh G; trả lại 01 bì niêm phong ký hiệu B2 bên ngoài có chữ: “Điện thoại di động của Hoàng Phúc D” cho Hoàng Phúc D; Trả lại 01 bì niêm phong ký hiệu C1, bên ngoài có chữ: “Điện thoại di động của Tạ Văn Đ” cho Tạ Văn Đ; Trả lại 01 bì niêm phong ký hiệu D1, bên ngoài có chữ: “Điện thoại di động của Đỗ Thị Ánh N” cho Đỗ Thị Ánh N.

Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí HSST cho bị cáo (bị cáo thuộc hộ nghèo).

Thông báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện VKSND huyện PB về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo như: Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, học thức thấp nên hành vi và suy nghĩ chưa hoàn thiện, bị cáo sống trong hoàn cảnh gia đình không hạnh phúc, bố mẹ ly hôn, bị cáo ở với bố là người khuyết tật, không được sự giáo dục từ gia đình nên dễ bị rủ rê, ảnh hưởng những lối sống không lành mạnh, bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và rất ăn năn hối cải nên đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện PB, Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 10/6/2021, BÙI HOÀNG A đã mang ma túy đến nhà của Hoàng Phúc D tại xóm N, xã UK, huyện PB, tỉnh TN để BÙI HOÀNG A; Đỗ Thị Ánh N (17 tuổi 1 tháng 15 ngày) đang có thai 11 tuần, Hoàng Phúc D và Tạ Văn Đ cùng nhau sử dụng ma túy. Khi đang sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã UK đến kiểm tra và bắt quả tang thu giữ 0,16 ma túy loại Methamphetamine gồm viên nén màu hồng và tinh thể dạng đá cùng vật chứng. Hành vi đó của BÙI HOÀNG A đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PB truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a);

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

d) Đối với phụ nữ mà biết là có thai;

.....”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, hành vi tổ chức sử dụng của bị cáo làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây mất ANTT tại địa phương, ngoài ra còn gián tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Vì vậy việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa xóa án tích đối với bản án số 13/2019 ngày 18/2/2019 của Tòa án nhân dân huyện PB lại tiếp tục phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] . Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, tổ chức sử dụng không nhằm mục đích thu lời bất chính, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[6] . Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1; 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A2, bên trên có chữ hoàn trả vỏ bao mẫu A2 là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

Trả lại 01 xe máy FEROLI, màu nâu, BKS 20G1- 009.18, số FMG 010086, số khung UMAXN10086, xe cũ đã qua sử dụng cho ông Hoàng Thanh G; trả lại 01 bì niêm phong ký hiệu B2 bên ngoài có chữ: “Điện thoại di động của Hoàng Phúc D” cho Hoàng Phúc D; Trả lại 01 bì niêm phong ký hiệu C1, bên ngoài có chữ: “Điện thoại di động của Tạ Văn Đ” cho Tạ Văn Đ; Trả lại 01 bì niêm phong ký hiệu D1, bên ngoài có chữ: “Điện thoại di động của Đỗ Thị Ánh N” cho Đỗ Thị Ánh N là những vật chứng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án.

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8]. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, khi lượng hình Hội đồng xét xử có thể cân nhắc xem xét một mức án tương ứng phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra.

[9] . Các vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy, BÙI HOÀNG A khai nhận mua của người đàn ông lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực khu Công nghiệp Diêm Thụy, thuộc xã Diêm Thụy, huyện PB, tỉnh TN. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PB không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với hành vi của Hoàng Phúc D, BÙI HOÀNG A, Đỗ Thị Ánh N, Tạ Văn Đ sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà D (nhà chỉ có D và ông Hoàng Quốc K là bố D sinh sống), tài sản này thuộc quyền sở hữu của bà Dương Thị Ý, sinh năm 1953 (là bà nội của D). Khi mang ma túy đến nhà D để sử dụng thì HA không xin phép hay trả tiền cho D, ông K và bà Ý không biết về việc D, HA, N,

Định sử dụng trái phép chất ma túy, nên D, ông K, bà Ý không đủ yếu tố cấu thành tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

Về nguồn gốc số tiền 300.000 đồng BÙI HOÀNG A khai N đưa cho HA để mua ma túy về cùng sử dụng, khi N đưa cho HA không có ai biết, tại biên bản đối chất Đỗ Thị Ánh N không thừa nhận việc đưa tiền cho HA mua ma túy như HA khai, quá trình điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PB không xử lý đối với N.

[10]. Đối với Bản án số 13/2019 ngày 18/2/2019 của Tòa án nhân dân huyện PB tuyên bị cáo 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, xét thấy BÙI HOÀNG A dấu hiệu vi phạm nghĩa vụ án treo vì vậy kiến nghị cơ quan THAHS lập hồ sơ vi phạm đối với bị cáo BÙI HOÀNG A.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí vì vậy, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm b, c, d khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo BÙI HOÀNG A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt BÙI HOÀNG A **10** (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/6/2021.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn lại vỏ bao gói mẫu A1 vụ BÙI HOÀNG A, Đỗ Thị Ánh N, Tạ Văn Đ, Hoàng Phúc D; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A2, ngoài bì thư có ghi hoàn lại vỏ bao gói mẫu A2 vụ BÙI HOÀNG A, Đỗ Thị Ánh N, Tạ Văn Đ, Hoàng Phúc D.

Trả lại: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu D1 ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1 màu đen máy cũ đã qua sử dụng cho Đỗ Thị Ánh N; trả lại 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B2 ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu trắng đã qua sử dụng cho Hoàng Phúc D; trả lại 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C1 ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906 máy cũ đã qua sử dụng cho Tạ Văn Đ; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu FEROLI, màu sơn nâu, BKS 20G1- 009.18, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, không có yếm xe, số máy: FMG 010086, số khung: UMAXN10086, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 09/3/2011 do Công an huyện PB cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lớp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng cho ông Hoàng Thanh G;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2021 giữa Công an huyện PB và Chi cục thi hành án huyện PB, tỉnh TN).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo BÙI HOÀNG A được miễn án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKS ND tỉnh TN;
- VKS ND huyện PB;
- Cơ quan điều tra CA huyện PB;
- CQTHAHS Công an huyện PB;
- CC T.H.A DS huyện PB;
- Bị cáo; bị hại, NCQLNVLQ
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị M Huệ

